

## PHẦN MỞ ĐẦU

Chúng ta đã biết được quy luật giá trị là quy luật kinh tế quan trọng nhất của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Do đó mà ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có sự xuất hiện của quy luật giá trị. Mọi hoạt động của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và lưu thông hàng hoá đều chịu sự tác động của quy luật này. Quy luật giá trị là nguyên nhân chính dẫn đến khủng hoảng kinh tế chu kì, phân hoá giàu nghèo, những cuộc cạnh tranh không lành mạnh... Chính vì thế chúng ta cần nghiên cứu về quy luật giá trị, tìm hiểu vai trò và tác động của nó tới nền kinh tế, đặc biệt là trong thời kì phát triển nền kinh tế thị trường của nước ta hiện nay.

Bài viết này chia thành 2 chương, bao gồm:

**Chương I: Cơ sở lí luận về quy luật giá trị và vai trò của quy luật giá trị với nền kinh tế thị trường.**

Trong phần này sẽ trình bày những vấn đề chung nhất, cơ bản nhất về quy luật giá trị, bản chất, vai trò quy luật giá trị và nội dung của quy luật giá trị.

**Chương II: Thực trạng sự vận dụng quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường và giải pháp nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị ở nước ta thời gian tới.**

Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể sự vận dụng quy luật giá trị ở nước ta, các đặc trưng và cấu trúc nền kinh tế thị trường ở nước ta.

Em xin gửi lời chân thành cảm ơn thầy giáo Trần Việt Tiến đã hướng dẫn giúp đỡ em hoàn thành đề tài này. Trong bài viết còn nhiều sai sót mong thầy chỉ bảo để em rút kinh nghiệm lần sau sửa chữa. Em xin chân thành cảm ơn!

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VỚI NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.

#### 1.1. NỘI DUNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ

##### 1.1.1 Khái niệm quy luật giá trị.

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế cơ bản nhất của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Chừng nào còn sản xuất và trao đổi hàng hoá thì chừng đó còn quy luật giá trị.

##### 1.1.2 Nội dung và sự vận động của quy luật giá trị.

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế căn bản của sản xuất và lưu thông hàng hoá. Quy luật giá trị đòi hỏi việc sản xuất và lưu thông hàng hoá phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết, cụ thể là:

- Trong sản xuất thì hao phí lao động cá biệt phải phù hợp với hao phí lao động xã hội cần thiết. Vì trong nền sản xuất hàng hóa, vấn đề đặc biệt quan trọng là hàng hóa sản xuất ra có bán được hay không. Để có thể bán được thì hao phí lao động để sản xuất ra hàng hóa của các chủ thể kinh doanh phải phù hợp với mức hao phí lao động xã hội có thể chấp nhận được. Mức hao phí càng thấp thì họ càng có khả năng phát triển kinh doanh, thu được nhiều lợi nhuận, ngược lại sẽ bị thua lỗ, phá sản...

- Trong trao đổi hàng hoá cũng phải dựa vào hao phí lao động xã hội cần thiết, tức là tuân theo nguyên tắc trao đổi ngang giá, hai hàng hoá có giá trị sử dụng khác nhau, nhưng có lượng giá trị bằng nhau thì phải trao đổi ngang nhau.

Đòi hỏi trên của quy luật là khách quan, đảm bảo sự công bằng, hợp lý, bình đẳng giữa những người sản xuất hàng hoá.

Quy luật giá trị bắt buộc những người sản xuất và trao đổi hàng hoá phải tuân theo yêu cầu hay đòi hỏi của nó thông qua “ mệnh lệnh ” của giá cả thị trường.

Tuy nhiên trong thực tế do sự tác động của nhiều quy luật kinh tế ,nhất là quy luật cung cầu làm cho giá cả hàng hoá thường xuyên tách rời giá trị.

Nhưng sự tách rời đó chỉ xoay quanh giá trị,C.mác gọi đó là vẻ đẹp của quy luật giá trị.Trong vẻ đẹp này ,giá trị hàng hoá là trục ,giá cả thị trường lên xuống quanh trục đó.Đối với mỗi hàng hoá ,giá cả của nó có thể cao thấp khác nhau,nhưng khi xét trong một khoảng thời gian nhất định ,tổng giá cả phù hợp với tổng giá trị của nó

Giá cả thị trường tự phát lên xuống xoay quanh giá trị là biểu hiện sự hoạt động của quy luật giá trị.

### **1.1.3 Mối quan hệ giữa giá cả, giá cả thị trường, giá cả độc quyền và giá trị hàng hoá.**

Quy luật giá trị biểu hiện qua các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản thành quy luật giá cả sản xuất( giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh) và thành quy luật giá cả độc quyền ( giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền). Nó tiếp tục tồn tại và hoạt động trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội các nước xã hội chủ nghĩa ở các nước và ở nước ta.

Ta xét mối quan hệ giữa giá cả , giá cả thị trường , giá cả độc quyền với giá trị hàng hoá :

Giá cả : là biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá . Giá trị là cơ sở của giá cả .Khi quan hệ cung cầu cân bằng,gia cả hàng hoá cao hay thấp là ở giá trị của hàng hoá quyết định

Trong điều kiện sản xuất hàng hoá, giá cả hàng hoá tự phát lên xuống xoay quanh giá trị tùy theo quan hệ cung cầu, cạnh tranh và sức mua của đồng tiền.Sự hoạt động của quy luật giá trị biểu hiện ở sự lên xuống của giá cả trên thị trường.Tuy vậy, sự biến động của giá cả vẫn có cơ sở là giá trị , mặc dầu nó thường xuyên tách rời giá trị.Điều đó có thể hiểu theo hai mặt:

.Không kể quan hệ cung cầu như thế nào, giá cả không tách rời giá trị xã hội

.Nếu nghiên cứu sự vận động của giá cả trong một thời gian dài thì thấy tổng số giá cả bằng tổng số giá trị , vì bộ phận vượt quá giá trị sẽ bù vào bộ phận giá cả thấp hơn giá trị (giá cả ở đây là giá cả thị trường. Giá cả thị trường là giá cả sản xuất giữa người mua và người bán thoả thuận với nhau)

Giá cả sản xuất là hình thái biến tướng của giá trị , nó bằng chi phí sản xuất của hàng hoá cộng với lợi nhuận bình quân.

Trong giai đoạn tư bản tự do cạnh tranh do hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân nên hàng hoá không bán theo giá trị mà bán theo giá cả sản xuất

Giá trị hàng hoá chuyển thành giá cả sản xuất không phải là phủ nhận quy luật giá trị mà chỉ là biểu hiện cụ thể của quy luật giá trị trong giai đoạn tư bản tự do cạnh tranh. Qua hai điểm dưới đây sẽ thấy rõ điều đó:

. Tuy giá cả sản xuất của hàng hoá thuộc ngành cá biệt có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị , nhưng tổng giá trị sản xuất của toàn bộ hàng hoá của tất cả các ngành trong toàn xã hội đều bằng tổng giá trị của nó. Tổng số lợi nhuận mà các nhà tư bản thu được cũng bằng tổng số giá trị thặng dư do giai cấp công nhân sáng tạo ra.

.Giá cả sản xuất lệ thuộc trực tiếp vào giá trị . Giá trị hàng hoá giảm xuống, giá cả sản xuất giảm theo, giá trị hàng hoá tăng lên kéo theo giá cả sản xuất tăng lên.

Giá cả độc quyền :

Trong giai đoạn tư bản độc quyền, tổ chức độc quyền đã nâng giá cả hàng hoá lên trên giá cả sản xuất và giá trị . Giá cả độc quyền bằng chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận độc quyền. Lợi nhuận độc quyền vượt quá lợi nhuận bình quân.

Khi nói giá cả độc quyền thì thường hiểu là giá cả bán ra cao hơn giá cả sản xuất và giá trị, đồng thời cũng cần hiểu còn có giá cả thu mua rẻ mà tư bản độc quyền mua của người sản xuất nhỏ, tư bản vừa và nhỏ ngoài độc quyền.

Giá cả độc quyền không xoá bỏ giới hạn của giá trị hàng hoá , nghĩa là giá cả độc quyền không thể tăng thêm hoặc giảm bớt giá trị và tổng giá trị thặng dư do xã hội sản xuất ra; phần giá cả độc quyền vượt quá giá trị chính là phần giá trị mà

những người bán ( công nhân, người sản xuất nhỏ , tư bản vừa và nhỏ...) mất đi.Nhìn vào phạm vi toàn xã hội , toàn bộ giá cả độc quyền cộng với giá cả không độc quyền về đại thể bằng toàn bộ giá trị .

## **1.2 VAI TRÒ CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG .**

### **1.2.1. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.**

Thực chất điều tiết sản xuất của quy luật giá trị là điều chỉnh tự phát các yếu tố sản xuất như: tư liệu sản xuất ,sức lao động và tiền vốn từ ngành này sang ngành khác,từ nơi này sang nơi khác.Nó làm cho sản xuất hàng hoá của ngành này ,nơi này được phát triển mở rộng ,ngành khác nơi khác bị thu hẹp,thông qua sự biến động giá cả thị trường.Từ đó tạo ra những tỷ lệ cân đối tạm thời giữa các ngành ,các vùng của một nền kinh tế hàng hoá nhất định.

Quy luật cạnh tranh thể hiện ở chỗ :cung và cầu thường xuyên muốn ăn khớp với nhau,nhưng từ trước đến nay nó chưa hề ăn khớp với nhau mà thường xuyên tách nhau ra và đối lập với nhau.Cung luôn bám sát cầu ,nhưng từ trước đến nay không lúc nào thoả mãn được một cách chính xác

Chính vì thế thị trường xảy ra các trường hợp sau đây:

-Khi cung bằng cầu thì giá cả bằng giá trị hàng hoá,trường hợp này xảy ra một cách ngẫu nhiên và rất hiếm.

-Khi cung nhỏ hơn cầu thì giá cả cao hơn giá trị ,hàng hoá bán chạy,lãi cao .Những người đang sản xuất những loại hàng hoá này sẽ mở rộng quy mô sản xuất và sản xuất hết tốc lực ;những người đang sản xuất hàng hoá khác ,thu hẹp quy mô sản xuất của mình để chuyển sang sản loại hàng hoá này.Như vậy tư liệu sản xuất ,sức lao động, tiền vốn được chuyển vào ngành này tăng lên,cung về loại hàng hoá này trên thị trường tăng lên .

-Khi cung lớn hơn cầu thì giá cả nhỏ hơn giá trị,hàng hoá ế thừa ,bán không chạy,có thể lỗ vốn.Tình hình này bắt buộc những người đang sản xuất loại hàng hoá này phải thu hẹp quy mô sản xuất ,chuyển sang sản xuất loại hàng hoá có giá

cả thị trường cao hơn ;làm cho tư liệu sản xuất ,sức lao động và tiền vốn ở ngành hàng hoá này giảm đi.

Thực chất điều tiết lưu thông của quy luật giá trị là điều chỉnh một cách tự phát khối lượng hàng hoá từ nơi giá cả thấp đến nơi giá cả cao,tạo ra mặt bằng giá cả xã hội.Giá trị hàng hoá mà thay đổi ,thì những điều kiện làm cho tổng khối lượng hàng hoá có thể tiêu thụ được cũng sẽ thay đổi .Nếu giá trị thị trường hạ thấp thì nói chung nhu cầu xã hội sẽ mở rộng thêm và trong những giới hạn nhất định ,có thể thu hút những khối lượng hàng hoá lớn hơn.Nếu giá trị thị trường tăng lên thì nhu cầu xã hội về hàng hoá sẽ thu hẹp và khối lượng hàng hoá tiêu thụ cũng sẽ giảm xuống.Cho nên nếu cung cầu đĩu tiết giá cả thị trường hay nói đúng hơn đĩu tiết sự chênh lệch giữa giá cả thị trường và giá trị thị trường thì trái lại chính giá trị thị trường điều tiết quan hệ cung cầu ,hay cấu thành trung tâm ,chung quanh trung tâm đó những sự thay đổi trong cung cầu làm cho những giá cả thị trường phải lên xuống.

Trong xã hội tư bản đương thời ,mỗi nhà tư bản công nghiệp tự ý sản xuất ra cái mà mình muốn theo cách mình muốn ,và với số lượng theo ý mình .Đối với họ số lượng mà xã hội cần là một lượng chưa biết ,cái mà ngày hôm nay cung cấp không kịp thì ngày mai lại có thể cung cấp nhiều quá số yêu cầu .Tuy vậy người ta cung thoả mãn được nhu cầu một cách miễn cưỡng ,sản xuất chung quy là căn cứ theo những vật phẩm người ta yêu cầu

“... Khi thực hiện quy luật giá trị của sản xuất hàng hoá trong xã hội gồm những người sản xuất trao đổi hàng hoá cho nhau ,sự cạnh tranh lập ra bằng cách đó và trong điều kiện nào đó một trật tự duy nhất và mội tổ chức duy nhất có thể có của nền sản xuất xã hội .Chỉ có do sự tăng hay giảm giá hàng mà những người sản xuất hàng hoá riêng lẻ biết được rõ ràng là xã hội cần vật phẩm nào và với số lượng bao nhiêu”(C.mác:sự khôn cùng của triết học ,nhà xuất bản Sự thật {8,19\_20})

### **1.2.2. Kịch thích lực lượng sản xuất phát triển,tăng năng suất lao động xã hội**

Để tránh bị phá sản ,giành được ưu thế trong cạnh tranh và thu hút được nhiều lãi, từng người sản xuất hàng hoá đều tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật ,hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để giảm hao phí lao động cá biệt của mình ,giảm giá trị cá biệt của hàng hoá do mình sản xuất ra.Từ đó làm cho kỹ thuật của toàn xã hội càng phát triển lên trình độ cao hơn,năng suất càng tăng cao hơn.

Như thế là chúng ta thấy phương thức sản xuất tư liệu sản xuất luôn bị biến đổi ,dẫn đến sự phân công tỉ mỉ hơn dùng nhiều máy móc hơn,lao động trên một quy mô lớn đưa đến lao động trên một quy mô lớn hơn như thế nào.

Đó là quy luật luôn hắt sản xuất ra con đường cũ và luôn buộc sản xuất phải làm cho sức sản xuất của lao động khẩn trương hơn .Quy luật đó không gì khác mà là quy luật nhất định giữ cho giá cả hàng hoá ngang bằng với chi phí sản xuất của chính hàng hoá đó ,trong giới hạn của những biến động chu kì của thương mại.”...Nếu một người nào sản xuất được rẻ hơn ,có thể bán được nhiều hàng hoá hơn và do đó chiếm lĩnh được ở trên thị trường một địa bàn rộng hơn bằng cách bán ra hạ giá hơn giá cả thị trường hiện hành hay hạ hơn giá trị thị trường thì anh ta sẽ làm ngay như thế và do đó mở đầu một hành động dần dần buộc những người khác cũng phải áp dụng các phương pháp ít tốn kém hơn và làm cho thời gian lao động xã hội cần thiết giảm xuống một mức thấp hơn.

Theo Mác thì trong sự vận động bên ngoài những tư bản ,những quy luật bên trong của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trở thành những quy luật bắt buộc của sự cạnh tranh, rằng dưới hình thức đó đối với những nhà tư bản những quy luật biểu hiện thành động cơ của những hoạt động của họ,rằng như vậy là muốn phân tích một cách khoa học sự cạnh tranh thì trước đó phải phân tích tính chất bên trong của tư bản ,cũng như chỉ người nào hiểu biết sự vận động thực sự của các thiên thể –tuy là các giác quan không thể thấy được ,-thì mới có thể hiểu được sự vận động bề ngoài của những thiên thể ấy;

### **1.2.3. Phân hoá những người sản xuất thành người giàu,người nghèo.**

Trong xã hội những người sản xuất cá thể, đã có mầm mống của một phương thức sản xuất mới. Trong sự phân công tự phát, không có kế hoạch nào thống trị xã hội, phương thức sản xuất ấy đã xác lập ra sự phân công, tổ chức theo kế hoạch, trong những công xưởng riêng lẻ; bên cạnh sản xuất của những người sản xuất cá thể nhỏ đã làm xuất hiện sản xuất xã hội. Sản phẩm của hai loại sản xuất đó cùng bán trên một thị trường, do đó giá cả ít ra cũng sắp xỉ nhau. Nhưng so với sự phân công tự phát thì tổ chức có kế hoạch đương nhiên mạnh hơn nhiều; sản phẩm của công xưởng dùng lao động xã hội là rẻ hơn so với sản phẩm của những người sản xuất nhỏ, tản mạn. Sản xuất của những người sản xuất cá thể gặp thất bại từ ngành này đến ngành khác. Trong nền sản xuất hàng hoá, sự tác động của các quy luật kinh tế, nhất là quy luật giá trị tất yếu dẫn đến kết quả: những người có điều kiện sản xuất thuận lợi, nhiều vốn, có kiến thức và trình độ kinh doanh cao, trang bị kĩ thuật tốt sẽ phát tài, làm giàu. Ngược lại không có các điều kiện trên, hoặc gặp rủi ro sẽ mất vốn phá sản. Quy luật giá trị đã bình tuyền, đánh giá những người sản xuất kinh doanh.

Sự bình tuyền tự nhiên ấy đã phân hoá những người sản xuất kinh doanh ra thành người giàu người nghèo. Người giàu trở thành ông chủ người nghèo dần trở thành người làm thuê. Lịch sử phát triển của sản xuất hàng hoá đã chỉ ra là quá trình phân hoá này đã làm cho sản xuất hàng hoá giản đơn trong xã hội phong kiến dần dần nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

“... Mỗi người đều sản xuất riêng biệt, cho lợi ích riêng của mình, không phụ thuộc vào nhà sản xuất khác. Họ sản xuất cho thị trường, nhưng dĩ nhiên không một người nào trong số họ biết được dung lượng của thị trường. Mỗi quan hệ như vậy giữa những người sản xuất riêng rẽ, sản xuất cho một thị trường chung, thì gọi là cạnh tranh. Dĩ nhiên trong những điều kiện ấy, sự thăng bằng giữa sản xuất và tiêu dùng chỉ có thể có được sau nhiều lần biến động. Những người khéo léo hơn, tháo vát hơn và có sức lực hơn sẽ ngày càng lớn mạnh nhờ những sự biến động ấy; còn những người yếu ớt, vụng về thì sẽ bị sự biến động đó đè bẹp. Một vài người trở nên giàu có, còn quần chúng trở nên nghèo đói, đó là kết quả không tránh



khỏi của quy luật cạnh tranh .Kết cục là những người sản xuất bị phá sản mất hết tính chất độc lập về kinh tế của họ và trở thành công nhân làm thuê trong công xưởng đã mở rộng của đối thủ tốt số của họ” (V.Lenin:Bàn về cái gọi là vấn đề thị trường {9,127})

Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ,cùng sự bản cùng hoá của nhân dân là những hiện tượng ngẫu nhiên.Hai điều đó tất nhiên đi kèm với sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá dựa trên sự phân công lao động xã hội.Vấn đề thị trường hoàn toàn bị gạt đi,vì thị trường chẳng qua chỉ là biểu hiện của sự phân công đó và của sản xuất hàng hoá.Người ta sẽ thấy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản không những là có thể có mà còn là sự tất nhiên nữa,vì một khi kinh tế xã hội đã xây dựng trên sự phân công và trên hình thức hàng hoá của sản phẩm ,thì sự tiến bộ về kỹ thuật không thể không dẫn tới chỗ làm cho chủ nghĩa tư bản tăng cường và mở rộng thêm.

## CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG SỰ VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ GIẢI  
PHÁP NHẪM VẬN DỤNG TỐT HƠN QUY LUẬT GIÁ TRỊ Ở  
NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN TỚI**2.1 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN KINH  
TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM.****2.1.1 Khái niệm kinh tế thị trường .**

Kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường.

**2.1.2 Sự cần thiết khách quan phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.**

Kinh tế hàng hoá là một kiểu tổ chức kinh tế – xã hội mà trong đó sản phẩm sản xuất để trao đổi và bán trên thị trường .Mục đích là thoả mãn nhu cầu của người mua tức là thoả mãn nhu cầu xã hội.

Kinh tế thị trường là trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hoá ,trong đó toàn bộ các yếu tố “đầu vào” và “đầu ra” của sản xuất đều thông qua thị trường .Kinh tế thị trường và kinh tế hàng hoá không đồng nhất với nhau, chúng khác nhau về trình độ phát triển, nguồn gốc và bản chất.

Ở nước ta tồn tại những cơ sở khách quan để phát triển kinh tế thị trường như

***2.1.2.1 Phân công lao động xã hội với tính cách là cơ sở chung của hàng hoá được phát triển cả chiều rộng và chiều sâu***

Phân công lao động trong từng khu vực ,từng địa phương ngày càng phát triển,nó thể hiện một cách phong phú ,đa dạng và ngày càng cao.

***2.1.2.2 Tồn tại nhiều hình thức sở hữu .***

Đó là sở hữu toàn dân,sở hữu tập thể ,sở hữu tư nhân(sở hữu cá thể ,sở hữu tiểu chủ,sở hữu tư bản tư nhân),sở hữu hỗn hợp...

***2.1.2.3 Thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể có những khác biệt nhất định.***

Tuy cùng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất nhưng mỗi đơn vị kinh tế lại có những quyền tự chủ, lợi ích riêng. Mặt khác còn có sự khác nhau về trình độ kỹ thuật, công nghệ, tổ chức quản lý.

#### **2.1.2.4 Quan hệ hàng hoá tiền tệ cần thiết trong quan hệ kinh tế đối ngoại**

Trong bối cảnh phân công lao động quốc tế ngày càng phát triển sâu sắc thì mối quan hệ đó càng cần thiết vì mỗi nước là một quốc gia riêng biệt, là người chủ sở hữu đối với hàng hoá trao đổi trên thị trường thế giới.

Như vậy kinh tế thị trường ở nước ta là một tồn tại tất yếu, khách quan, không thể lấy ý chí chủ quan mà xoá bỏ được.

### **2.2 MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA.**

Việt Nam với tư cách là nước phát triển muộn về kinh tế thị trường, lại diễn ra trong bối cảnh thời đại mới khác nhiều so với trước. Để nắm bắt "cơ hội", vượt qua "thách thức", rút ngắn khoảng cách lạc hậu, "tụt hậu" xa so với các nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa đã chọn, không thể phát triển theo mô hình kinh tế thị trường cổ điển, mà nên chọn mô hình phát triển kinh tế thị trường rút ngắn, hiện đại là thích hợp. Tất nhiên không hoàn toàn giống như các nước đã đi theo mô hình này, nhất là về tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nó. Mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta bao gồm các đặc trưng chủ yếu sau:

2.2.1 Phát triển trong sự kết hợp hài hoà giữa quy luật phát triển tuân tự với quy luật phát triển nhảy vọt.

2.2.2 Phát triển cùng một lúc ba trình độ phát triển của hình thái kinh tế hàng hoá, đó là kinh tế hàng hoá giản đơn, kinh tế thị trường tự do (cổ điển) và kinh tế thị trường hỗn hợp (hiện đại). Tất nhiên, trong từng thời điểm, tính trội của mỗi trình độ có khác nhau.

2.2.3 Phát triển trong sự kết hợp hài hoà giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, coi trọng việc kết hợp vai trò thúc đẩy sự ra đời các nhân tố của kinh tế thị

trường và vai trò quản lý vĩ mô của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường hiện đại .

Ba đặc trưng nói trên có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó đặc trưng thứ ba có ý nghĩa quyết định .

## **2.3 THỰC TRẠNG VẬN DỤNG CŨNG NHƯ TÁC ĐỘNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.**

Nền kinh tế nước ta đang từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa , từ sản xuất tự cung tự cấp lên sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa .Quy luật giá trị gắn liền nền sản xuất hàng hoá đó còn hoạt động trên một phạm vi khá rộng và trong một thời gian dài.Vai trò và phạm vi hoạt động của nó biến đổi từng thời kì cùng với sự chuyển biến của quan hệ sản xuất ,của lực lượng sản xuất với sự phát triển của phân công lao động xã hội.Vì vậy trong khi xác nhận vai trò chủ đạo quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa,chúng ta cần nhận thức đúng quy luật giá trị,tự giác vận dụng quy luật giá trị và những phạm trù kinh tế gắn liền với qui luật đó như tiền tệ ,giá cả ,tín dụng ,tài chính ..để kích thích sản xuất và lưu thông hàng hoá phát triển ,thúc đẩy nền kinh tế nước ta tiến nhanh trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Theo văn kiện đại hội đảng IX”Đảng và nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường , có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Với các đặc trưng của mô hình này như đã nói ở trên, các quy luật kinh tế được phép phát huy tác dụng của nó trong đó quy luật giá trị đóng vai trò là quy luật kinh tế căn bản chi phối toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế .

Như đã phân tích ở trên, quy luật giá trị có vai trò lớn trong nền sản xuất hàng hoá . Chúng ta đã vận dụng quy luật giá trị vào:

### **2.3.1.Trong lĩnh vực sản xuất.**

Nền sản xuất xã hội chủ nghĩa không chịu sự điều tiết của quy luật giá trị mà chịu sự chi phối của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối nền kinh tế quốc dân .Tuy nhiên ,quy luật giá trị không

phải không có ảnh hưởng đến sản xuất. Những vật phẩm tiêu dùng cần thiết để bù vào sức lao động đã hao phí trong quá trình sản xuất, đều được sản xuất và tiêu thụ dưới hình thức hàng hoá và chịu sự tác động của quy luật giá trị. Trong những thành phần kinh tế khác nhau, tác động của quy luật giá trị có những điểm không giống nhau. Nhà nước ta đã chủ động vận dụng quy luật giá trị vào lĩnh vực sản xuất. Vì thế các xí nghiệp của chúng ta không thể và không được bỏ qua quy luật giá trị

Một nguyên tắc căn bản của kinh tế thị trường là trao đổi ngang giá tức là thực hiện sự trao đổi hàng hoá thông qua thị trường, sản phẩm phải trở thành hàng hoá. Nguyên tắc này đòi hỏi tuân thủ quy luật giá trị \_ sản xuất và trao đổi hàng hoá phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết. Cụ thể:

Xét ở tầm vi mô: Mỗi cá nhân khi sản xuất các sản phẩm đều cố gắng làm cho thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội.

Xét ở tầm vĩ mô: Mỗi doanh nghiệp đều cố gắng nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm thời gian lao động xã hội cần thiết.

Do vậy, nhà nước đưa ra các chính sách để khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn. Mỗi doanh nghiệp phải cố gắng cải tiến máy móc, mẫu mã, nâng cao tay nghề lao động. Nếu không, quy luật giá trị ở đây sẽ thực hiện vai trò đào thải của nó: loại bỏ những cái kém hiệu quả, kích thích các cá nhân, ngành, doanh nghiệp phát huy tính hiệu quả. Tất yếu điều đó dẫn tới sự phát triển của lực lượng sản xuất mà trong đó đội ngũ lao động có tay nghề chuyên môn ngày càng cao, công cụ lao động luôn luôn được cải tiến. Và cùng với nó, sự xã hội hoá, chuyên môn hoá lực lượng sản xuất cũng được phát triển. Đây là những vận dụng đúng đắn của nhà nước ta.

Theo yêu cầu của quy luật giá trị thì trong sản xuất giá trị cá biệt của từng xí nghiệp phải phù hợp hoặc thấp hơn giá trị xã hội, do đó quy luật giá trị dùng làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ hạch toán kinh tế trong sản xuất kinh doanh. Các cấp quản lý kinh tế cũng như các ngành sản xuất, các đơn vị sản xuất ở cơ sở, khi đặt

kế hoạch hay thực hiện kế hoạch kinh tế đều phải tính đến giá thành, quan hệ cung cầu, để định khối lượng, kết cấu hàng hoá...

### ***2.3.1.1 Nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.***

Việc chuyển từ chế độ tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường thì cùng với nó là việc loại bỏ cơ chế xin cho, cấp phát, bảo hộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mỗi doanh nghiệp phải tự hạch toán, không bị ràng buộc quá đáng bởi các chỉ tiêu sản xuất mà nhà nước đưa ra và phải tự nghiên cứu để tìm ra thị trường phù hợp với các sản phẩm của mình; thực hiện sự phân đoạn thị trường để xác định tấn công vào đâu, bằng những sản phẩm gì.

Mặt khác, cùng với xu hướng công khai tài chính doanh nghiệp để giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, thúc đẩy tiến trình gia nhập AFTA, WTO; mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp đều phải nâng cao sức cạnh tranh của mình để có thể đứng vững khi bão táp của quá trình hội nhập quốc tế ập đến. Sức cạnh tranh được nâng cao ở đây là nói đến sức cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp trong nước, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài, giữa các cá nhân trong nước với cá nhân trong nước, giữa cá nhân trong nước với cá nhân nước ngoài (cũng có thể coi đây là hệ quả tất yếu của sự phát triển của lực lượng sản xuất)

### ***2.3.1.2 Tạo nên sự năng động của nền kinh tế thị trường Việt Nam.***

Cạnh tranh gay gắt sẽ đưa đến một hệ quả tất yếu là làm cho nền kinh tế năng động lên. Vì trong cạnh tranh, mỗi người sẽ tìm cho mình một con đường đi mới trong một lĩnh vực sản xuất, kinh doanh cho tạo nên sự sản xuất hiệu quả nhất. Các con đường đó sẽ vô vàn khác nhau, các con đường đó luôn tạo ra những lĩnh vực sản xuất mới. Và hơn nữa, cạnh tranh năng động sẽ làm cho sản phẩm hàng hoá đa dạng về mẫu mã, nhiều về số lượng, cao về chất lượng. Bởi vì, sự đào thải của quy luật giá trị sẽ ngày càng làm cho sản phẩm hoàn thiện hơn, mang lại nhiều lợi ích cho người tiêu dùng.

Sự năng động còn thể hiện ở sự phát triển nhiều thành phần kinh tế. Bởi vì, việc phát triển nhiều thành phần kinh tế có tác dụng thu hút nguồn nhân lực vào các

thành phần kinh tế, phát huy nội lực, tận dụng nội lực để sản xuất ra nhiều hàng hoá thu lợi nhuận (lợi nhuận siêu ngạch, lợi nhuận độc quyền) hay nâng cao trình độ sản xuất trong một ngành, một lĩnh vực nhất định .

### **2.3.1.3 Thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế.**

Với mục đích tìm kiếm lợi nhuận, siêu lợi nhuận . Sự đầu tư trong nước và đầu tư ra nước ngoài ngày càng phát triển, hay nói cách khác là thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế.

Mỗi nước đều có những ưu thế, lợi thế riêng. Do thời gian và trình độ xuất phát điểm của nền kinh tế khác nhau nên khi nước này cần vốn thì nước kia lại thừa. Do tốc độ phát triển khác nhau nên khi nước này phát triển thì nước kia lại quá lạc hậu ; do sự phân bố tài nguyên khác nhau nên nước này có điều kiện sản xuất cái này, nước kia có điều kiện sản xuất cái kia và tạo ra một lợi thế so sánh trên thương trường. Điều này thúc đẩy sự chuyên môn hoá, hiệp tác hoá sản xuất để có chi phí sản xuất thấp và tuân theo sự điều tiết của quy luật giá trị , chi phí sản xuất thấp sẽ làm cho giá cả thấp, và do đó thắng trên thương trường.

Ngoài ra khi quy luật giá trị tác động như vậy sẽ có tác dụng giáo dục những cán bộ lãnh đạo kinh tế tiến hành sản xuất một cách hợp lý, và khiến họ tôn trọng kỉ luật . Nhờ đó mà học hỏi tính toán tiềm lực của sản xuất , tính toán một cách chính xác , tính đến tình hình thực hiện của sản xuất , biết tìm ra những lực lượng dự trữ tiềm tàng giấu kín trong sản xuất

Tuy nhiên điều tai hại là các cán bộ lãnh đạo , các nhà chuyên môn về công tác kế hoạch , trừ số ít đều hiểu không thấu đáo tác dụng của quy luật giá trị , không nghiên cứu và không biết chú ý đến tác dụng đó trong khi tính toán . Đó là nguyên nhân vì sao chính sách nước ta còn hay mơ hồ.

### **2.3.2. Trong lĩnh vực lưu thông .**

Phân phối và lưu thông trong xã hội chủ nghĩa có sự tác động khách quan của quy luật giá trị . Việc vận dụng quy luật trong lưu thông , phân phối được thể hiện ở những mặt sau

#### **2.3.2.1. Hình thành giá cả.**

Hình thức vận dụng quy luật giá trị tập trung nhất là khâu hình thành giá cả. Giá cả là hình thức biểu hiện bằng tiền của giá trị, cho nên khi xác định giá cả phải đảm bảo yêu cầu khách quan là lấy giá trị làm cơ sở, phản ánh đầy đủ những hao phí về vật tư và lao động để sản xuất hàng hoá. Giá cả phải bù đắp chi phí sản xuất hợp lý, tức là bù đắp giá thành sản xuất, đồng thời phải bảo đảm một mức lãi thích đáng để tái sản xuất mở rộng. Đó là nguyên tắc chung áp dụng phổ biến cho mọi quan hệ trao đổi, quan hệ giữa các xí nghiệp quốc doanh với nhau, cũng như nhà nước với nông dân.

Giá cả là một phạm trù phức tạp, sự chênh lệch giữa giá cả và giá trị là một tất yếu khách quan của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước ta đã vận dụng quy luật giá trị vào những mục đích nhất định, đã phải tính đến những nhiệm vụ kinh tế, chính trị trước mắt và lâu dài, căn cứ vào nhiều quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa.

### ***2.3.2.2. Nguồn hàng lưu thông.***

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, việc cung cấp hàng hoá cho thị trường được thực hiện một cách có kế hoạch. Đối với những mặt hàng có quan hệ lớn đến quốc kế dân sinh, nếu cung cầu không cân đối thì nhà nước dùng biện pháp đẩy mạnh sản xuất, tăng cường thu mua, cung cấp theo định lượng, theo tiêu chuẩn mà không thay đổi giá cả. Chính thông qua hệ thống giá cả quy luật có ảnh hưởng nhất định đến việc lưu thông của một hàng hoá nào đó. Giá mua cao sẽ khơi thêm nguồn hàng, giá bán hạ sẽ đẩy mạnh việc tiêu thụ, và ngược lại. Do đó mà nhà nước ta đã vận dụng vào việc định giá cả sát giá trị, xoay quay giá trị để kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng cường quản lý. Không những thế nhà nước ta còn chủ động tách giá cả khỏi giá trị đối với từng loại hàng hoá trong từng thời kỳ nhất định, lợi dụng sự chênh lệch giữa giá cả và giá trị để điều tiết một phần sản xuất và lưu thông, điều chỉnh cung cầu và phân phối. Giá cả được coi là một công cụ kinh tế quan trọng để kế hoạch hoá sự tiêu dùng của xã hội.

Ví dụ như là giá cả của sản phẩm công nghiệp nặng lại đặt thấp hơn giá trị để khuyến khích sự đầu tư phát triển, áp dụng kỹ thuật vào sản xuất.



Tuy nhiên sự điều chỉnh này ở nước ta không phải bao giờ cũng phát huy tác dụng tích cực, nhiều khi những chính sách này lại làm cho giá cả bất ổn, tạo điều kiện cho hàng hoá nước ngoài tràn vào nước do giá cả hợp lý hơn .

Kinh tế thị trường tuân thủ nguyên tắc trao đổi ngang giá hàng hoá , theo đuổi hiệu

quả phân phối tối ưu của các nguồn. Thước đo giá trị chú trọng hiệu quả kinh tế hình thành trong điều kiện kinh tế thị trường ; một khi được mở rộng, vận dụng vào lĩnh vực đời sống xã hội và quan hệ con người , không tránh khỏi sản sinh những quan khác nhau gắn bó với đạo đức con người đó là chuẩn mực giá trị” coi trọng tình nghĩa, xem thường lợi ích” hay “coi trọng lợi ích, xem thường tình nghĩa “Do vậy , ở nước ta, phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phải chú ý sự chuyển đổi quan niệm giá trị xã hội sao cho phù hợp với đạo đức dân tộc truyền thống và hiện đại .Thể hiện rõ nhất ở nước ta hiện nay là nạn hàng giả, trốn thuế, buôn lậu...

## **2.4 NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ VẬN DỤNG TỐT HƠN QUY LUẬT GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ NƯỚC TA THỜI GIAN TỚI .**

### **2.4.1 Những giải pháp của đảng và nhà nước ta.**

Để phát huy các tác động tích cực, đẩy lùi các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường cần nâng cao vai trò quản lý của nhà nước thông qua quy hoạch, kế hoạch , công cụ tài chính,; qua các phương thức kích thích , giáo dục, thuyết phục và cả cưỡng chế nữa. Chủ trương của Đảng ta trong thời gian tới là :

#### **2.4.1.1 Phát triển kinh tế , công nghiệp hoá, hiện đại hoá là trung tâm .**

Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà nước ta. Phát triển kinh tế, công nghiệp hoá ,hiện đại hoá để từ đó tạo đà để thực hiện những nhiệm vụ khác, đưa nước ta nhanh chóng phát triển ,tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa

#### **2.4.1.2 Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.**

Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa

2.4.1.3 Tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, tăng cường vai trò quản lý kinh tế của nhà nước .

Đây là một yêu cầu cấp thiết ,là điều kiện cơ bản để xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.4.1.4 Giải quyết tốt các vấn đề xã hội , nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đây là nhiệm vụ nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị với nền kinh tế nước ta

2.4.1.5 Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế , bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa , bảo vệ lợi ích dân tộc , giữ vững an ninh quốc gia , giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

2.4.2 Những giải pháp của bản thân.

Em xin đưa ra một số biện pháp nhỏ nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị ở nước ta hiện nay.

2.4.2.1 Giải phóng lực lượng sản xuất ,huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy nhanh công nghiệp hoá,hiện đại hoá,nâng cao hiệu quả kinh tế-xã hội,cải thiện đời sống nhân dân.NHà nước bằng các công cụ, chính sách kinh tế vĩ mô để dẫn dắt ,hướng dẫn cho hệ thống thị trường phát triển,nhà nước có vai trò quan trọng trong quá trình phân phối đảm bảo công bằng ,hiệu quả,hướng tới xã hội công bằng,dân chủ,văn minh.

2.4.2.2 Nhà nước cần chú ý hơn tới vấn đề đồng bộ hệ thống thị trường ở nước ta

ở nước ta một số loại thị trường thì phát triển nhanh chóng,phát huy được hiệu quả trong nền kinh tế thị trường,trong khi đó một số loại thị trường còn rất sơ khai,chưa hình thành một cách đầy đủ và bị biến dạng.Vì thế nhà nước cần có những biện pháp để vực dậy một số thị trường còn bỏ ngỏ.

2.4.2.3 Việc vận dụng quy luật giá trị trong định giá cả phải có giới hạn,có căn cứ kinh tế .Như vậy mới có tác dụng trong việc phát triển sản xuất

2.4.2.4 Nhà nước ta khi vận dụng quy luật giá trị phải xuất phát từ nhiều quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.,căn cứ vào nhiệm vụ kinh tế ,chính trị từng thời kì .

## PHẦN KẾT LUẬN:

Quy luật giá trị có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển kinh tế thị trường, nó là quy luật kinh tế căn bản chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường. Sự tác động của quy luật giá trị một mặt thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, mặt khác gây ra các hệ quả tiêu cực... Đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta giai đoạn hiện nay, quy luật giá trị đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên có phát huy được các mặt tích cực, đẩy lùi các mặt tiêu cực còn là một vấn đề phụ thuộc nhiều vào vai trò quản lý vĩ mô của nhà nước và nhận thức của mỗi công dân.